BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Sao Đỏ.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường Đại học Sao Đỏ

Cơ sở 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Cơ sở 2: Km 78, đường Nguyễn Thái Học/Quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 02203 882 269 Fax: 02203 882921

Cổng thông tin điện tử: http://saodo.edu.vn Email: info@saodo.edu.vn

3. Loại hình của Trường Đại học Sao Đỏ, cơ quan quản lý trực tiếp

Trường Đại học Sao Đỏ là cơ sở giáo dục Đại học công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Công Thương

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường Đại học Sao Đỏ

a) Sứ mạng

Trường Đại học Sao Đỏ là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao có đạo đức, kiến thức, kỹ năng, năng lực số, phát triển nhân tài đáp ứng yêu cầu xã hội; nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển giao tri thức; kết nối, phục vụ cộng đồng và hội nhập quốc tế.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển Nhà trường trở thành cơ sở giáo dục theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, tự chủ tài chính, đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của vùng, địa phương; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài về lĩnh vực khoa học công nghệ, kỹ thuật cho địa phương và đất nước.

c) Mục tiêu/Triết lý giáo dục

Toàn diện - Sáng tạo - Thích ứng

d) Giá trị cốt lõi

Thực học - Thực hành - Thực chung - Thực tâm - Thực nghiệp - Thực tiễn

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường Đại học Sao Đỏ

Trường Đại học Sao Đỏ ngày nay là sự kế thừa quá trình phát triển của Trường Công nhân cơ Điện mỏ thành lập ngày 15/5/1969 và Trường Công nhân Cơ khí Chí Linh thành lập ngày 08/4/1975. Năm 1991, trước những yêu cầu đổi

mới của đất nước, theo quy hoạch các trường dạy nghề, Bộ Năng lượng quyết định sáp nhập 2 trường thành Trường Công nhân Cơ điện Chí Linh trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam. Tháng 3/2001 Trường được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ký quyết định nâng cấp thành Trường Trung học Công nghiệp Cơ điện. Để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước nói chung và cho vùng đồng bằng Bắc bộ nói riêng, ngày 04/10/2004 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký quyết định nâng cấp, Trường mang tên: Trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ. Theo xu thế phát triển của nền giáo dục đất nước, Trường được đưa vào quy hoạch mạng lưới phát triển các trường đại học giai đoạn 2006-2010, ngày 24/3/2010 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 376/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học Sao Đỏ trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Nguyên**

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02203 882 269 Email: ntknguyen@saodo.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sao Đỏ.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của Trường Đại học Sao Đỏ

- Quyết định số 888/QĐ-BCT ngày 15/4/2024 của Bộ Công Thương về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 15/3/2021 của Hội đồng Trường Đại học Sao Đỏ kỳ họp thứ 2 Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025.
- Nghị quyết số 32/NQ-HĐTngày 01/02/2024 của Hội đồng Trường Đại học Sao Đỏ về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- Quyết định số 1288/QĐ-BCT ngày 29/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ.
- Quyết định số 1278/QĐ-BCT ngày 28/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ.
- Quyết định số 1274/QĐ-BCT ngày 28/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 1273/QĐ-BCT ngày 28/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ.

c) Quyết định thành lập, sáp nhập các đơn vị của Nhà trường:

Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 23/7/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc thành lập các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Sao Đỏ.

Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Duệ.

Nghị quyết số 39/NQ-HĐT ngày 27/5/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc sáp nhập và thành lập đơn vị.

Nghị quyết số 70/NQ-HĐT ngày 21/01/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc sáp nhập, giải thể đơn vị thuộc Trường Đại học Sao Đỏ.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà trường và của các đơn vị trong trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của Nhà trường:

- Quyết định số 550/QĐ-ĐHSĐ ngày 15/10/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Sao Đỏ.

- Quyết định số 315/QĐ-ĐHSĐ ngày 25/6/2024 về việc Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Duệ trực thuộc Trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 612/QĐ-ĐHSĐ ngày 14/11/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy định Công khai các hoạt động của trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 35/QĐ-ĐHSĐ ngày 21/01/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường Đại học Sao Đỏ.

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 18/3/2021; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 15/12/2023 và Nghị quyết số 91/NQ-HĐT ngày 30/6/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020-2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sao Đỏ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATIONAL DIAGRAMS



e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo Nhà trường và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
1	Nguyễn Thị Kim Nguyên	- Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng	02203.882.269	ntknguyen@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	a. Là người đại diện theo pháp luật của Nhà trường; lãnh đạo và quản lý toàn diện các mặt công tác của Nhà trường theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của Đảng ủy. b. Trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Chiến lược phát triển, quy hoạch nhân sự, kế hoạch đào tạo trước mắt và lâu dài của Nhà trường; công tác tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ viên chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra; công tác kế hoạch, tài chính; công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, đấu thầu, mua sắm vật tư, thiết bị. c. Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị: phòng Kế hoạch và Tài chính, phòng Tổ chức và Quản trị (công tác tổ chức cán bộ, nhân sự, tuyển dụng, khen thưởng và kỷ luật viên chức, mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ đào tạo), Trường THPT Nguyễn Thị Duệ. d. Chủ tịch các Hội đồng (Phụ lục kèm theo Quyết định số 270/QĐ-ĐHSĐ ngày 05/6/2026).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
2	Đỗ Văn Đỉnh	- Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng	0982586160	DinhDV@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	a. Lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo: - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh bậc đại học, sau đại học hằng năm; hoạt động truyền thông; - Xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình dạy học; bản mô tả chương trình dạy học; biên soạn giáo trình, tài liệu học tập, đề cương chi tiết học phần; xây dựng đề án mở ngành, đề án liên kết đào tạo; kế hoạch đào tạo bậc đào tạo đại học, sau đại học. - Tổ chức hợp tác với các đối tác về các hoạt động đào tạo và phục vụ cộng đồng; - Chuẩn bị các nguồn học liệu phục vụ giảng viên, chuyên viên và sinh viên học tập, nghiên cứu; quản lý hoạt động của trung tâm thông tin thư viện; - Tìm kiếm việc làm, giới thiệu và cung cấp nguồn nhân lực cho thị trường lao động; tìm đối tác phối hợp giới thiệu giảng viên, sinh viên tham gia các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên, trải nghiệm thực tế trong và ngoài nước;

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
						- Công tác quản lý giáo dục sinh viên; công tác GVCN/CVHT; chế độ chính sách liên quan đến sinh viên; tuyên truyền giáo dục sinh viên; - Quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận và các tài liệu liên quan đến đào tạo theo quy định. Cấp bằng tốt nghiệp, phụ lục văn bằng; xác minh tính hợp pháp về văn bằng của người học khi có yêu cầu. b. Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị: phòng Đào tạo và Tuyển sinh; phòng Công tác sinh viên; các khoa: Điện; May và Thời trang; Công nghệ thông tin. c. Phát ngôn của Nhà trường thuộc lĩnh vực quản lý khi được Hiệu trưởng ủy quyền. d. Chỉ đạo các đơn vị phụ trách thực hiện các công việc theo kết luận của Hiệu trưởng tại các cuộc họp giao ban, tổng kết quý, năm và chịu trách nhiệm giải trình các vấn đề thuộc lĩnh vực được giao phụ trách. đ. Trưởng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Nhà trường. e. Chủ tịch, phó chủ tịch các Hội đồng (*Phụ lục kèm theo Quyết định số 270/QĐ-ĐHSĐ ngày 05/6/2026*).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
3	Nguyễn Trọng Các	- Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng	0975.799.421	ntcac@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	a. Phụ trách, chỉ đạo: - Chủ tịch Hội đồng trường đến hết ngày 31/12/2025. - Công tác kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học; - Công tác khảo thí: xây dựng ngân hàng câu hỏi/ngân hàng đề thi; thi học kỳ, thi kết thúc học phần; đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; thi, xét và công nhận sinh viên giỏi cấp trường, sinh viên tốt nghiệp cho người học đảm bảo đúng quy định; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên đề chuyên môn, thi sát hạch kỹ năng thực hành, thực nghiệm, tin học, ngoại ngữ, kiến thức thực tế tại doanh nghiệp cho giảng viên; tổ chức thi và công nhận giảng viên giỏi; tổ chức đánh giá xét chọn, công nhận giảng viên tiêu biểu; - Công tác bảo đảm chất lượng: xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động bảo đảm chất lượng; công tác thanh tra đào tạo; xây dựng mục tiêu chất lượng năm học; lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về tình hình việc làm sinh viên.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
						- Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo/cơ sở giáo dục đại học theo chu kỳ và báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng; cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục và chất lượng chương trình đào tạo/cơ sở giáo dục sau kiểm định chất lượng; duy trì vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; - Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; biên soạn sách tham khảo, chuyên khảo của các ngành học, in ấn lưu chiểu; các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; hội thảo khoa học; tổ chức xuất bản Tạp chí NCKH- Đại học Sao Đỏ; công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; - Công tác sở hữu trí tuệ; quản lý và sử dụng tài sản trí tuệ; - Chủ trì và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án, đề án khuyến công, công nghiệp hỗ trợ; - Tổ chức hợp tác với các đối tác về các hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; - Tìm đối tác nước ngoài để đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
						b. Trực tiếp phụ trách đơn vị: phòng Quản lý chất lượng; phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; các khoa: Cơ khí; Ô tô; Du lịch và Ngoại ngữ; c. Phát ngôn của Nhà trường thuộc lĩnh vực quản lý khi được Hiệu trưởng ủy quyền. d. Chỉ đạo các đơn vị phụ trách thực hiện các công việc theo kết luận của Hiệu trưởng tại các cuộc họp giao ban, tổng kết và giải trình các vấn đề thuộc lĩnh vực được giao phụ trách. đ. Chủ tịch, phó chủ tịch các Hội đồng (Phụ lục kèm theo Quyết định số 270/QĐ-ĐHSĐ ngày 05/6/2026).
4	Nguyễn Minh Tuấn	- UVBTV Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng	0912795162	nmtuan@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	a. Phụ trách, chỉ đạo: - Công tác đời sống, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng hằng tháng, văn thư lưu trữ; phương tiện thông tin, liên lạc; các phương tiện vận tải; lễ tân, đón tiếp khách; nề nếp, nội quy làm việc của cơ quan; sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; - Quản lý tài sản trong trường; công tác bảo quản, sử dụng phòng học, trung tâm thực hành, thực nghiệm;

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
						- Chỉ đạo các đơn vị chức năng lập kế hoạch để thực hiện bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết vị phục vụ hoạt động đào tạo; - Chỉ đạo đơn vị chức năng xây dựng định mức, cấp phát vật tư, văn phòng phẩm phục vụ đào tạo và các hoạt động khác của Trường; - Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và PCCC; kiểm tra đánh giá các đơn vị thực hiện 5S; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; bảo vệ trật tự an toàn, cảnh quan môi trường cơ quan; công tác quân sự, phòng chống lụt bão; - Phát động thi đua và các phong trào văn thể trong Nhà trường. b. Trực tiếp phụ trách đơn vị: phòng Tổ chức và Quản trị; phòng Kế hoạch và Tài chính (công tác tiền lương, các khoản thu nhập bổ sung và các chế độ khác cho viên chức); khoa Luật và Giáo dục đại cương; khoa Kinh tế; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Sao Đỏ; c. Phát ngôn của Nhà trường thuộc lĩnh vực quản lý khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
					Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	d. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện công việc theo kết luận của Hiệu trưởng tại các cuộc họp giao ban, tổng kết và giải trình các vấn đề thuộc lĩnh vực được giao phụ trách. đ. Chủ tịch, phó chủ tịch các Hội đồng (Phụ lục kèm theo Quyết định số 270/QĐ-ĐHSĐ ngày 05/6/2026).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
5	Vũ Văn Tản	- UVBTV Đảng ủy - Trưởng phòng Đào tạo và Tuyển sinh	0911422658	vvtan@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo trường và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình phụ trách. - Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động; triển khai, phân công, hướng dẫn cấp phó và viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. - Báo cáo lãnh đạo trường về các vấn đề liên quan để đảm bảo quá trình quản lý điều hành. - Tham mưu cho lãnh đạo trường ban hành các văn bản quản lý; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình phù hợp với kế hoạch, định hướng phát triển Nhà trường. - Quản lý, phân công nhiệm vụ, nhận xét, đánh giá, đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động do đơn vị quản lý theo đúng trình tự, thủ tục và các quy định hiện hành. - Giải quyết những đề xuất, kiến nghị của các cá nhân trong và ngoài trường về những việc có liên quan đến nhiệm vụ được giao; trình lãnh đạo Nhà trường những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp giải quyết những ý kiến chưa thống nhất.
6	Tạ Hồng Phong	Trưởng phòng Quản lý chất lượng	0912227825	phongqlcl@saodo.edu.vn		
7	Ngô Hữu Mạnh	Trưởng phòng QLKH&HTQT	0936847980	nhmanh@saodo.edu.vn		
8	Đặng Thị Hồng Yến	- UVBCH Đảng ủy - Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính	0984358993	dthyen@saodo.edu.vn		
9	Phạm Văn Dự	- UVBCH Đảng ủy - Trưởng phòng Công tác sinh viên	0976181949	pvdu@saodo.edu.vn		
10	Trần Hải Đăng	- UVBCH Đảng ủy - Trưởng phòng Tổ chức và Quản trị	0983884182	thdang@saodo.edu.vn		

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
11	Trần Duy Khánh	Giám đốc TTGDNN SĐ	0989201244	tdkhanh@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	- Thực hiện quyền tự chủ theo quyết định thành lập, theo quy chế tổ chức và hoạt động. - Chấp hành quy định của Nhà nước về thu chi tài chính, chế độ kế toán và các quy định khác có liên quan. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về tuyển sinh, đào tạo thuộc chức năng nhiệm vụ của mình. - Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động đảm bảo hiệu quả và hài hòa giữa lợi ích đơn vị với lợi ích chung của Nhà trường. Thực hiện các hoạt động theo kế hoạch chung của Nhà trường. - Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình để làm căn cứ quản lý, điều hành hoạt động. Đảm bảo việc thực hiện công khai, dân chủ và đoàn kết trong đơn vị. - Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo trường và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình.
12	Nguyễn Phương Tỵ	- UVBCH Đảng ủy - Trưởng khoa Điện	0914405095	npty@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	- Quản lý và điều hành hoạt động chung của Khoa. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, phê duyệt kế hoạch phân công nhiệm vụ chuyên môn và giám sát việc thực hiện kế hoạch. - Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Nhà trường về hoạt động chung của Khoa và chất lượng đào tạo.
13	Phạm Thị Hồng Hoa	Trưởng khoa Kinh tế	0384080136	pthhoa@saodo.edu.vn		

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
14	Tạ Văn Hiển	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa May và TT	0979857012	tvhien@saodo.edu.vn	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	- Chủ động tham mưu cho lãnh đạo trường ban hành các văn bản quản lý gắn với chức năng nhiệm vụ của Khoa. - Cùng với cấp ủy, tổ chức đoàn thể trong Khoa thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác sinh viên thuộc Khoa mình quản lý. - Quản lý, phân công nhiệm vụ, nhận xét, đánh giá, đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động do đơn vị quản lý theo đúng trình tự, thủ tục và các quy định hiện hành. - Giải quyết những đề xuất, kiến nghị của các cá nhân trong và ngoài trường về những việc có liên quan đến nhiệm vụ được giao; trình lãnh đạo trường những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp giải quyết những ý kiến chưa thống nhất.
15	Nguyễn Văn Hinh	Trưởng khoa Cơ khí	0988653121	nvhinh@saodo.edu.vn		
16	Nguyễn Đăng Tiến	Trưởng khoa DL&NN	0985914968	ndtien@saodo.edu.vn		
17	Nguyễn Đình Cương	Trưởng khoa Ô tô	0968900158	ndcuong@saodo.edu.vn		
18	Phạm Thị Điệp	- UVBCH Đảng ủy - Trưởng khoa Luật và Giáo dục đại cương	0972385100	ptdiep@saodo.edu.vn		
19	Phạm Văn Kiên	Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa CNTT	0986362233	pvkien@saodo.edu.vn		
20	Nguyễn Viết Tuân	- UVBCH Đảng ủy - Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Thị Duệ	0978235234	nvtuan@saodo.edu.vn	Km 78, đường Nguyễn Thái Học/Quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Thị Duệ là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Có nhiệm vụ và quyền như sau: -Xây dựng, tổ chức bộ máy Nhà trường. - Xây dựng quy hoạch phát triển Nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của Nhà trường.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc	Nhiệm vụ, trách nhiệm
						- Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên. Đề xuất công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; tuyển dụng giáo viên, nhân viên, hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Trường ĐHSĐ và Nhà nước. - Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. - Quản lý tài chính, tài sản của Trường theo phân cấp của Trường ĐHSĐ. - Thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định của Trường ĐHSĐ và của nhà nước; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của Nhà trường. - Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Trường ĐHSĐ, ngành, địa phương; thực hiện công khai đối với Nhà trường. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Các văn bản khác của Trường Đại học Sao Đỏ

a. Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ; các nghị quyết của Hội đồng trường

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐT ngày 03/12/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 10/9/2021; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐT ngày 19/8/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 186/QĐ-ĐHSĐ ngày 25/4/2023 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo của Trường đại học Sao Đỏ; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 372/QĐ-ĐHSĐ ngày 23/8/2023 của Trường Đại học Sao Đỏ.

- Nghị quyết số 57/NQ-HĐT ngày 15/11/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế tài chính của Trường Đại học Sao Đỏ.

- Nghị quyết số 62/NQ-HĐT ngày 01/11/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành chính sách đảm bảo chất lượng Trường Đại học Sao Đỏ.

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐT ngày 03/02/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 176/QĐ-ĐHSĐ ngày 23/4/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy chế tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo.

- Thông báo số 118/TB-ĐHSĐ ngày 17/9/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc thực hiện Chỉ thị số 14/CT-BCT ngày 21/8/2025 về tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Quyết định số 1360/QĐ-BCT ngày 08/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b. Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính

- Quyết định số 2382/QĐ-BCT ngày 08/9/2020; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1124/QĐ-BCT ngày 01/4/2021 của Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 411/QĐ-ĐHSĐ ngày 15/8/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

- Quyết định số 576/QĐ-ĐHSĐ ngày 31/10/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

- Quyết định số 455/QĐ-ĐHSĐ ngày 30/8/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy định quản lý và sử dụng con dấu Trường THPT Nguyễn Thị Duệ.

- Quyết định số 202/QĐ-ĐHSĐ ngày 08/5/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy chế công khai tài chính.

- Quyết định số 75/QĐ-ĐHSĐ ngày 14/02/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và công tác cán bộ của Trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 139/QĐ-ĐHSĐ ngày 26/3/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết định số 58/QĐ-ĐHSĐ ngày 24/01/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy định phân công nhiệm vụ trong Lãnh đạo Nhà trường.

- Quyết định số 270/QĐ-ĐHSĐ ngày 05/06/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy định phân công nhiệm vụ trong Lãnh đạo Nhà trường.

- Quyết định số 75/QĐ-ĐHSĐ ngày 14/02/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và công tác cán bộ của Trường Đại học Sao Đỏ

- Quyết định số 578/QĐ-ĐHSĐ ngày 29/10/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động thuộc Trường Đại học Sao Đỏ

- Quyết định số 402/QĐ-ĐHSĐ ngày 14/8/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Quyết định số 35/QĐ-ĐHSĐ ngày 24/01/2026 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ trong Trường Đại học Sao Đỏ.

c. Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Quyết định số 456/QĐ-ĐHSĐ ngày 30/8/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với Công chức, Viên chức và người lao động.

- Quyết định số 533/QĐ-ĐHSĐ ngày 07/10/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

- Quyết định số 403/QĐ-ĐHSĐ ngày 20/8/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua các đơn vị hằng tháng.

- Quyết định số 16/QĐ-ĐHSĐ ngày 10/01/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng đối với viên chức và người lao động.

- Quyết định số 09/QĐ-ĐHSĐ ngày 09/01/2026 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng đối với viên chức, người lao động.

- Quyết định số 578/QĐ-ĐHSĐ ngày 29/10/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động.

- Quyết định số 596/QĐ-ĐHSĐ ngày 06/11/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ ban hành Quy định đánh giá viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và luân chuyển, điều động viên chức giữ chức vụ quản lý.

- Quyết định số 108/QĐ-ĐHSĐ ngày 20/3/2026 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp và công tác cán bộ của Trường Đại học Sao Đỏ.

d. Kế hoạch, thông báo tuyển dụng, các quy định, quy chế nội bộ khác

- Kế hoạch số 103/KH-ĐHSĐ ngày 05/8/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ Tuyển dụng viên chức năm 2024.

- Thông báo số 23/TB-ĐHSĐ ngày 17/02/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của cơ quan.

- Quyết định số 100/QĐ-ĐHSĐ ngày 10/3/2023 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy định tác phong làm việc của lực lượng bảo vệ cơ quan và quy định đảm bảo khuôn viên Nhà trường "sạch - gọn - đẹp" tại Trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 176/QĐ-ĐHSĐ ngày 23/4/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo và đơn phản ánh, kiến nghị có nội dung khiếu nại, tố cáo của Trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 177/QĐ-ĐHSĐ ngày 23/4/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng tại Trường Đại học Sao Đỏ.

- Quyết định số 178/QĐ-ĐHSĐ ngày 23/4/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của viên chức, người lao động và người học.

- Quyết định số 179/QĐ-ĐHSĐ ngày 23/4/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước và các tài liệu, dữ liệu nội bộ; dữ liệu cá nhân.

- Quyết định số 425/QĐ-ĐHSĐ ngày 28/8/2025 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy định tổ chức hoạt động kiểm tra nội bộ của Trường Đại học Sao Đỏ.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	20,19	17,50
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	99,0%	97,83%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	25%	25,54%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	**Giảng viên toàn thời gian**	**200**		**150**	**50**	**2**	
1.1	Kinh doanh và quản lý	43	0	26	17		
1.2	Máy tính và công nghệ thông tin	26	0	18	8		
1.3	Công nghệ kỹ thuật	109	0	65	44	2	
1.4	Kỹ thuật	65	0	40	25	1	
1.5	Sản xuất và chế biến	22	0	12	10		
1.6	Nhân văn	51	0	32	19		
1.7	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	9	0	4	5		
1.8	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	30	0	17	13		
1.9	Pháp luật	19	0	10	9		
2	**Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động**	**198**		**150**	**48**	**1**	
2.1	Kinh doanh và quản lý	43	0	26	17		
2.2	Máy tính và công nghệ thông tin	26	0	18	8		
2.3	Công nghệ kỹ thuật	107	0	65	42	1	
2.4	Kỹ thuật	64	0	40	24		
2.5	Sản xuất và chế biến	22	0	12	10		
2.6	Nhân văn	51	0	32	19		
2.7	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	9	0	4	5		
2.8	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	30	0	17	13		
2.9	Pháp luật	19	0	10	9		

Ghi chú:

- Thống kê theo TT09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giảng viên được bố trí tham gia giảng dạy ở nhiều lĩnh vực phù hợp với chuyên môn

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	22 (21 giảng dạy kiêm nhiệm cán bộ quản lý)	22 (18 giảng dạy kiêm nhiệm cán bộ quản lý)
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	68 (23 giảng dạy kiêm nhiệm)	68 (14 giảng dạy kiêm nhiệm)
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	35,16%	36,29%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích đất/người học (m^2)	Từ 2030 mới tính	
2	Diện tích sàn/người học (m^2)	6,82	7,47
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	123,2	220,89
5	Số bản sách/người học	23,1	144,6
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	71,99%	53,5%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	140	100

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m^2)	Diện tích sàn(m^2)
1	Cơ sở 1	Số 76, Nguyễn Thị Duệ, tổ dân phố Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	48.534,2	28.703
2	Cơ sở 2	Số 72, đường Nguyễn Thái Học/Quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	209.100	16.157,5
Tổng cộng			**257.634,20**	

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm 2025

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí *(triệu đồng)*
I	**Tài sản cố định hữu hình**		**23.718,384099**
1	Nhà cửa, công trình xây dựng (cải tạo, nâng cấp, sửa chữa)	Cơ sở 1, cơ sở 2	12.943,282969
2	Vật kiến trúc	Cơ sở 1, cơ sở 2	1.912,827468
3	Máy móc, thiết bị (trong đó có Trạm biến áp 560KV, đường cáp treo hạ thế được cải tạo, nâng cấp, sửa chữa)	Cơ sở 1, cơ sở 2	8.816,913662
4	Tài sản cố định hữu hình khác	Cơ sở 1	45,360
II	**Tài sản cố định vô hình** (trong đó có phần mềm quản lý tuyển sinh được nâng cấp)	Cơ sở 1	**523,000**
Tổng cộng			**24.241,384099**

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội Các trường ĐH, CĐ Việt Nam (CEA-AVU&C).

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

- Mức độ đạt kiểm định: Điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực

+ Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,91 điểm

+ Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,85 điểm

+ Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,84 điểm

+ Kết quả hoạt động: 3,90 điểm

(Không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0)

- Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày 27 tháng 01 năm 2028

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 27 tháng 01 năm 2023 đến ngày 27 tháng 01 năm 2028.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1.	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội Các trường ĐH, CĐ Việt Nam (CEA-AVU&C)	Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027
2.	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027
3.	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô		Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027
4.	7480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		Từ ngày 10/05/2022 đến ngày 10/05/2027
5.	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa		Từ ngày 10/05/2022 đến ngày 10/05/2027
6.	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội Các trường ĐH, CĐ Việt Nam (CEA-AVU&C)	Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027
7.	7340301	Kế toán	Kế toán		Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027
8.	7540204	Công nghệ dệt, may	Công nghệ dệt, may		Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2027
9.	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung Quốc		Từ ngày 10/05/2022 đến ngày 10/05/2027

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1.	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	80%	63,34%
2.	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	63,3%	10,97%
3.	Tỉ lệ thôi học	4,55%	5,47%
4.	Tỉ lệ thôi học năm đầu	7,01%	14,22%
5.	Tỉ lệ tốt nghiệp	63%	62,4%
6.	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	60,4%	59,8%
7.	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	98%	100%
8.	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	92,8%	94,6%
9.	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	96,5%	94,7%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm 2025

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	**Đại học**	**4852**	**1938**	**710**	**96,5%**
1	**Kinh doanh và quản lý**	**246**	**113**		
1.1	Chính quy				
1.1.1	Quản trị kinh doanh	109	53	19	100%
1.1.2	Kế toán	122	45	34	91,2%
1.2	Từ xa				
1.2.1	Quản trị kinh doanh	7	7		
1.2.2	Kế toán	8	8		
2	**Máy tính và công nghệ thông tin**	**316**	**83**		
2.2	Chính quy				
2.2.1	Công nghệ thông tin	316	83	46	95,7%
3	**Công nghệ kỹ thuật**	**2081**	**748**		
3.1	Chính quy				
3.1.1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	288	113	81	100%
3.1.2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	1004	278	156	100%
3.1.3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	662	237	110	97%
3.1.4	Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông	15		14	85,7%

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học, hình thức đào tạo vừa làm vừa học				
3.2.1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	11	11		
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học, hình thức đào tạo vừa làm vừa học				
3.3.1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	101	109	26	100%
4	**Kỹ thuật**	**1145**	**430**		
4.1	Chính quy				
4.1.1	Kỹ thuật cơ điện tử	161	64		
4.1.2	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	984	366	102	98%
5	**Sản xuất và chế biến**	**76**	**18**		
5.1	Chính quy				
5.1.1	Công nghệ thực phẩm	15			
5.1.2	Công nghệ dệt, may	61	18	20	95%
6	**Nhân văn**	**826**	**451**		
6.1	Chính quy				
6.1.1	Ngôn ngữ Trung Quốc	644	275	**96**	88,5%
6.1.2	Ngôn ngữ Anh	26	10	6	100%
6.2	Liên thông đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy				
6.2.1	Ngôn ngữ Anh	156	166		
7	**Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân**	**39**	**27**		
7.1	Chính quy				
7.1.1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	39	27		
7.1.2	Việt Nam học				
8	**Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên**	**93**	**38**		
8.1	Chính quy				
8.2	Sư phạm công nghệ	33	18		
8.3	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	60	20		
9	**Pháp luật**	**30**	**30**		
9.1	Luật	30	30		

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1.	Tỉ trọng thu khoa học – công nghệ		
2.	Số công bố khoa học/giảng viên	0,88	1,3
3.	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên		

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm 2025

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm *(triệu đồng)*
1.	Đề tài cấp nhà nước	0	0
2.	Đề tài cấp bộ	01	930
3.	Đề tài cấp tỉnh	01	615
4.	Đề tài cấp cơ sở	64	543,44
5.	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	07	206,92
	Tổng số	**73**	**2.295,36**

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025	Năm 2024
1.	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích.	111	107
2.	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực.	31	30
3.	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đoạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.	10	28
4.	Tổng số bằng độc quyền sáng chế.	1	0
Tổng		**153**	**165**

4. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1.	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	21,86%	21,5%
2.	Chỉ số tăng trưởng bền vững	14,64%	27%

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025 *(triệu đồng)*	Năm 2024 *(triệu đồng)*
A	**TỔNG THU HOẠT ĐỘNG**	**108.343**	**83.297**
I	**Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước nhà đầu tư**	**19.390**	**17.426**
II	**Thu giáo dục và đào tạo**	**87.839**	**64.941**
1	Học phí, lệ phí từ người học	64.118	49.706
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	9.360	3.225
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	3.716	2.521
4	Thu khác	10.645	9.489
III	**Thu khoa học và công nghệ**	**1.114**	**930**
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	893	789
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	25	141
3	Thu khác	196	0
IV	**Thu nhập khác (thu nhập ròng)**	**0**	**0**
B	**TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG**	**73.774**	**76.030**
I	**Chi lương, thu nhập**	**40.883**	**40.734**
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	33.746	31.018
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	7.137	9.716
II	**Chi cơ sở vật chất và dịch vụ**	**24.564**	**29.537**
1	Chi cho đào tạo	20.119	23.978
2	Chi cho nghiên cứu	2.220	2.375
3	Chi cho phát triển đội ngũ	511	465
4	Chi phí chung và chi khác	1.714	2.719
III	**Chi hỗ trợ người học**	**6.561**	**3.705**
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	5.247	3.294
2	Chi hoạt động nghiên cứu	1.314	411
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	**Chi khác**	**1.766**	**2.054**
C	**CHÊNH LỆCH THU CHI**	**34.569**	**7.267**

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2025 - 2026 nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025 - 2026 là: ***"Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển"***. Trường Đại học Sao Đỏ đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học trên các mặt công tác. Kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác tuyển sinh và truyền thông

- Tổ chức đồng bộ các giải pháp truyền thông có hiệu quả bảo đảm chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh và đào tạo của Nhà trường.

- Xây dựng đề án tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tế, trên cơ sở đảm bảo chất lượng đầu vào và thuận lợi cho thí sinh đăng ký xét tuyển và nhập học.

- Đẩy mạnh hoạt động gắn kết Nhà trường với doanh nghiệp trong nước và ngoài nước, tổ chức cho sinh viên thực tập, trải nghiệm thực tế, đi du học, tạo điều kiện, cơ hội việc làm cho sinh viên, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Tư vấn việc làm cho sinh viên trước khi tốt nghiệp, 100% các chương trình tuyển dụng được thông tin đầy đủ đến sinh viên.

- Đổi mới hình thức tổ chức bế giảng khóa học, mời các doanh nghiệp về ký kết hợp tác, tuyển dụng nhân lực sau đào tạo.

2. Công tác đào tạo

- Trong năm báo cáo, 100% CTĐT của Nhà trường được rà soát, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch biên soạn, điều chỉnh 55 giáo trình, tài liệu học tập nhằm nâng cao chất lượng nguồn học liệu từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý đào tạo. Nguồn học liệu được số hóa phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Mở mới 07 ngành đào tạo:

+ Trình độ Thạc sĩ 01 ngành Kỹ thuật cơ khí; Trình độ Đại học 06 ngành: Toán ứng dụng, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Kinh tế số, Tài chính - Ngân hàng, Thương mại điện tử, Trí tuệ nhân tạo.

+ Tổ chức đào tạo từ xa ngành Kế toán; Quản trị kinh doanh trình độ đại học học nhằm đa dạng hóa hình thức đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học, nâng quy mô đào tạo của Nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, bồi dưỡng các kỹ năng cho sinh viên. Hỗ trợ sinh viên trong quá trình tự học, tự nghiên cứu; tổ chức tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập. Phối hợp giảng dạy, quản lý giảng dạy các học phần tại doanh nghiệp.

- Công tác kiểm tra, đánh giá người học bảo đảm khách quan, công bằng dựa trên yêu cầu đạt chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo; cấp phát, quản lý văn bằng đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện cải tiến chất lượng sau kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (chu kỳ 2), kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; cập nhật dữ liệu lên hệ thống HEMIS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoạt động kết nối doanh nghiệp được tổ chức thường xuyên từ đó tăng cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi ra trường, cải tiến chương trình đào tạo thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên

- Nhà trường thường xuyên quan tâm đến công tác quy hoạch, xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên; thực hiện đúng quy trình công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, chức danh nghề nghiệp theo đúng quy định của Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ. Nhà trường có chính sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giảng viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giảng viên yên tâm công tác.

- Chọn, cử 09 viên chức tham gia nghiên cứu sinh đáp ứng yêu cầu của chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

- Toàn trường có 110 giảng viên tham gia xếp loại: Loại giỏi 95/110; loại Khá: 15/110

- Nhà trường đã tổ chức 46 chuyên đề bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, năng lực quản lý, giảng dạy cho cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động.

- Công nhận kết quả tham gia đánh giá năng lực thực hành - thực nghiệm năm học cho 106 gảng viên làm căn cứ để bình chọn, suy tôn danh hiệu giảng viên tiêu biểu năm học.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Trong năm 2025, Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. Hệ thống phòng thực hành, thực nghiệm được vận hành ổn định; công tác cung cấp vật tư, thiết bị được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và Nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên.

- Nhà trường thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ theo kế hoạch; duy trì hoạt động ổn định của hệ thống mạng nội bộ, máy chủ và website, góp phần bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả công tác quản lý và đào tạo. Bên cạnh đó, Nhà trường đã đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiên tiến…cho các phòng thực hành, thực nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Bổ sung sách, giáo trình và nguồn học liệu vào trung tâm thư viện phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học.

5. Nghiên cứu khoa học

Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được Nhà trường quan tâm đầu tư nguồn lực, đổi mới cơ chế để khuyến khích giảng viên và sinh viên tích cực tham gia nhằm sáng tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng và mang tính ứng dụng cao. Trong năm học, Nhà trường đã thực hiện 71 đề tài khoa học công nghệ các cấp; có 52 sáng kiến cấp cơ sở và 06 sáng kiến cấp Bộ được công nhận; nhiều bài báo được đăng trong danh mục tạp chí uy tín ISI và Scopus.

6. Hợp tác quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường nhằm thúc đẩy hợp tác với các đối tác quốc tế trong các lĩnh vực đào tạo, khoa học công nghệ, trao đổi sinh viên, hỗ trợ học bổng và việc làm cho sinh viên. Trong năm học, Nhà trường đã đón tiếp 16 đoàn khách quốc tế đến làm việc, trao đổi nội hợp tác. Bên cạnh đó, Nhà trường tổ chức 06 đoàn giảng viên và sinh viên đi tham quan, làm việc, trao đổi nội dung hợp tác với các đối tác quốc tế

7. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt. Triển khai bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý về quản lý, quản trị đại học.

- Căn cứ Luật Giáo dục đại học, Nghị định 99/NĐ/CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị quyết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về cơ cấu tổ chức của Trường: Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2014; Quyết định số 2382/QĐ-BCT ngày 08 tháng 9 năm 2020; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1124/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ của Bộ Công Thương. Hội đồng trường đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐT; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 15 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 91/NQ-HĐT ngày 30/6/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sao Đỏ. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Trường năm 2025 có một số sự thay đổi, cụ thể như sau:

+ Giải thể 01 khoa Đào tạo; sáp nhập 02 khoa Đào tạo; sáp nhập 04 phòng chuyên môn thành 02 phòng.

+ Tăng cường giám sát, đánh giá mọi mặt hoạt động của Nhà trường nhằm bảo đảm sự minh bạch, liêm chính và hiệu quả.

- Triển khai thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua do cấp trên phát động; phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Tổ chức triển khai phong trào thi đua "Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030". Thực hiện tốt các chính sách về thi đua, khen thưởng nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

8. Tài chính

- Phát triển, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính bảo đảm đủ kinh phí chi cho các hoạt động của Nhà trường.

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính, tự chủ đại học theo quy định của pháp luật hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG ... TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ ... BỘ ... THƯỜNG

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên